Đến 2020: 50% GDP sẽ do kinh tế tri thức tạo ra

Đại hội 9 của Đảng xác định đến năm 2020 phấn đấu đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, 50% GDP do tri thức tạo ra. Bộ khoa học và Công nghệ cũng đang chủ trì Đề án "Xây dựng khung kinh tế tri thức ở Việt Nam". Đường tới nền kinh tế tri thức còn dài và nhiều chông gai nhưng là con đường Việt Nam không thể không tiến vào.

Các ngành công nghệ cao chiếm tỉ trọng thấp

Thước đo đầu tiên của một nền kinh tế tri thức là mức độ đóng góp của tri thức đối với nền kinh tế nước đó. Ở nước ta, riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, tri thức, công nghiệp mới đã góp phần tạo ra trên 30% sự tăng trưởng liên tục tổng sản lượng lương thực. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha gieo trồng đã tăng từ 13,5 triệu đồng (1996) lên 17,5 triệu đồng (năm 2000) và trên 20 triệu đồng (năm 2002). Tuy nhiên, tỷ trọng chế biến nông sản của nước ta còn thấp, hầu hết dưới 50%, tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch lớn: lúa 13 - 15%, rau quả 25 - 30%, lương thực 13%, đường thủ công 30 - 40%...

GDP đã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - thủy sản nhưng vẫn chưa phản ánh cơ cấu công nghiệp của nền kinh tế tri thức. Tỷ trọng GDP của các ngành công nghiệp mũi nhọn công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, công nghiệp năng lượng mới, công nghệ chế biến... thấp và vẫn đang là thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam.

Vượt qua những yếu kém này là thách thức rất nan giải, chúng ta còn những tồn tại có tính chất cố hữu, đó là sự trì trệ trong tư duy, sự quan liêu, năng lực quản lý kém và chưa hình thành một văn hóa chấp nhận đổi mới... Trong khi đó, nền kinh tế lại chịu áp lực kinh tế thế giới đang toàn cầu hóa mạnh mẽ. Sự gia tăng tốc độ phát triển và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong các nền kinh tế dựa vào tri thức ở các nước công nghiệp tiên tiến đã hàm chứa nguy cơ mở rộng khoảng cách tụt hậu không chỉ về GDP/người mà cả khoảng cách về công nghệ, khoảng cách về tri thức. Việc

chuyển giao công nghệ ngày càng trắc trở hơn do: Giá cao hơn, điều kiện ngặt nghèo hơn,...

Hạn chế về CNTT và truyền thông

Hạ tầng thông tin là một trong những yếu tố cơ bản của nền kinh tế tri thức. Cơ sở hạ tầng này giúp giảm các chi phí giao dịch và khắc phục những rào cản về khoảng cách. Tuy nhiên, ở Việt Nam đây là lĩnh vực còn mới mẻ và có nhiều hạn chế.

Lượng truy cập mạng viễn thông và Internet của Việt Nam còn rất thấp so với khu vực và thế giới. Mạng viễn thông đường trục và liên tỉnh, mạng viễn thông quốc tế... tuy đã được mở rộng nhưng giá cả còn khá cao so với thu nhập của người dân. Phần lớn các thuê bao Internet vẫn tập trung chính tại các thành phố lớn. Tốc độ và chất lượng truy cập mạng còn rất thấp. Giá truy cập Internet cũng là một vấn đề đáng được quan tâm. Mặt khác, nội dung thông tin trên nhiều trang web tiếng Việt còn rất ít, không hấp dẫn, không được cập nhật thường xuyên, ít có các kết nối giữa các cơ quan và độ tương tác của giao diện thấp. Tuy tỷ lệ tăng trưởng Internet rất cao nhưng phần lớn Internet chỉ được sử dụng tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. HCM.

Chính phủ đã đặt mục tiêu đạt khoảng 500 triệu USD tổng giá trị sản lượng phần mềm vào năm 2005. Các công ty hoạt động trong lĩnh vực phần mềm cũng được hưởng một số ưu đãi về thuế, tín dụng, đất và thuê đất. Tuy nhiên, nhìn chung các công ty phần mềm của Việt Nam có năng suất và doanh số chưa cao. Công nghiệp phần cứng chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng kim ngạch thị trường công nghệ thông tin của Việt Nam (80 - 90% số lượng máy tính bán ra trên thị trường là lắp ráp trong nước) nhưng phần lớn chỉ dừng lại ở lắp ráp máy tính và sử dụng các linh kiện nhập khẩu nước ngoài, hầu như không có các hoạt động nghiên cứu, sản xuất nào khác.

Cần cuộc cách mạng trong giáo dục

Vốn quý nhất trong nền kinh tế tri thức là tri thức, do vậy, con người có tri thức là yếu tố quan trọng và quyết định trong phát triển kinh tế tri thức ở nước ta. Hiện tại, chất lượng đào tạo của Việt Nam còn thấp, chương trình lạc hậu, trang thiết bị yếu kém; đào tạo thiên về lý thuyết, thiếu thực tế và tính sáng tạo, cơ chế quản lý còn nhiều bất cập....

GS. Đặng Hữu đưa ra ý kiến: "Cần thiết tiến hành một cuộc cách mạng trong giáo dục: Từ mục tiêu giáo dục đến nội dung, phương pháp và cả hệ thống giáo dục. Đặc biệt, tạo điều kiện để người học ra trường vừa lao động vừa học tập suốt đời".

Nhà nước ta đang có chương trình phổ cập Internet trong các trường học. Hiện tại

Việt Nam có khoảng 20 triệu học sinh, sinh viên. Nếu lực lượng này được truy cập Internet thì đây là một cuộc cách mạng trong giáo dục và đào tạo, mang lại lợi ích to lớn trong việc tiếp cận, phổ biến thông tin và tri thức, nâng cao chất lượng học tập.

Ngoài ra, điều cốt yếu được đặt ra trong đề án "Xây dựng khung kinh tế tri thức ở Việt Nam" là chương trình gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu với DN nhằm tạo ra lực lượng lao động mà thị trường đòi hỏi, chuyển giao những công nghệ mà thị trường cần và giúp DN tham gia vào hoạt động nghiên cứu, triển khai phục vụ nhu cầu phát triển của các DN.

Báo cáo phát triển thế giới năm 2003 của Ngân hàng Thế giới (WB) cho thấy: Hiện nay 2,8 tỷ người tại các nước đang phát triển đang sống dưới mức 2 USD/ngày (trong đó 1,2 tỷ người rơi vào cảnh nghèo đói với mức sống dưới 1 USD/ngày). Thu nhập bình quân của 20 nước giàu nhất cao gấp 37 lần so với 20 nước nghèo nhất. Tỷ lệ này đã tăng nhanh gấp hai lần trong vòng 40 năm qua. Lý do chủ yếu là do không có sự tăng trưởng kinh tế đáng kể tại các nước nghèo do thiếu vốn, thiếu các nguồn lực phát triển cần thiết, đặc biệt là tri thức khoa học và công nghệ.

Theo VietNamnet

Làm gì...

(Tiếp theo trang 23)

quý giá. Trước mắt, khi đã có được cơ sở hạ tầng thông tin vững mạnh, nguồn cơ sở dữ liệu được xây dựng tương đối đầy đủ thì mỗi huyện ít nhất phải có một cán bộ phụ trách và sẽ là cầu nối trực tiếp giữa các nhà chuyên trách với người dân, tiếp nhận những thông tin từ nhân dân, phân tích, phân loại thông tin, dựa vào đó để khai thác nguồn dữ liệu đã có trên hệ thống và phản hồi kết quả lại. Nếu thông tin này chưa có thì phải liên hệ với các nhà chức trách, chuyên môn có thẩm quyền để giải quyết cho nhân dân trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra, những cán bộ này phải luôn khai thác thông tin có ích ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong hệ thống để cung cấp, phổ biến cho lãnh đạo, cho nhân dân lao động. Xa hơn nữa, chúng ta sẽ triển khai mô hình này đến tận các phường, xã. Khi người dân đã nhìn thấy được lợi ích của việc ứng dụng thông tin tiên tiến vào đời sống - xã hội thì họ sẽ tự học hỏi và chủ động tham gia khai thác, trao đổi và tiếp nhận thông tin trực tiếp từ hệ thống.

Tin rằng, trong thời gian không xa, người dân lao động trong tỉnh ta cũng như toàn quốc sẽ chủ động khai thác hệ thống CNTT một cách hiệu quả và thừa hưởng được nguồn tri thức quý giá vô tận của nhân loại, đưa các tiến bộ KHCN vào quá trình sản xuất - kinh doanh của mình, tạo đà phát triển cùng cả nước tiến lên trong công cuộc CNH - HĐH đất nước.

N.V.Đ